KIẾN THỤY (8.10)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Loại đô thị	Đoạn đường		Giá đất ở				Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp			
			Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Thị trấn Núi Đối												
1	Đường 361	V	Giáp địa phận Đại Đồng	Cầu Đen	4,300	3,000	2,300	2,000	2,150	1,500	1,150	1,000
			Cầu Đen	Cách ngã 4 bến xe 300m	4,500	3,500	2,750	2,250	2,250	1,750	1,375	1,125
			Cách ngã 4 bến	Cống Vịt	6,200	4,500	3,500	2,900	3,100	2,250	1,750	1,450
			Cống Vịt	Về phía cống Mới 300m	3,800	2,800	2,200	1,800	1,900	1,400	1,100	900
			Cách Cống Vịt 300m	Cống Mới	3,500	2,450	1,920	1,570	1,750	1,225	960	785
			Cống Mới	Hết địa phận thị trấn	2,700	1,890	1,485	1,215	1,350	945	743	608
2	Đường 362	V	Từ giáp Minh	Cống Vịt	5,000	3,500	2,750	2,250	2,500	1,750	1,375	1,125
			Ngã 4 bến xe	Hết địa phận thị trấn theo trục	5,500	4,200	3,300	2,700	2,750	2,100	1,650	1,350
			Ngã 4 bến xe	Nghĩa địa Tân Linh 100m	3,000	2,100	1,650	1,350	1,500	1,050	825	675
			Ngã 3 tượng đài Kim Sơn	Cống Xuất Khẩu	4,800	3,500	2,750	2,250	2,400	1,750	1,375	1,125
3	Đường 362	V	Cống Xuất Khẩu	Chùa Bà Sét	3,500	2,450	1,920	1,570	1,750	1,225	960	785
			Đường nhánh Cống Xuất khẩu đi qua Trường	Đường 402	3,000	2,240	1,760	1,440	1,500	1,120	880	720
			Ngã 3 huyện đội	Giáp miếu Xuân La	2,500	1,750	1,380	1,130	1,250	875	690	565
			Từ miếu Xuân La	Ngã 3 bệnh viện	2,000	1,400	1,100	900	1,000	700	550	450
4	Đường 405	V	Ngã 3 Bách Hóa qua chợ	Ngã 3 Trường PTTH Kiến	8,000	5,600	4,400	3,600	4,000	2,800	2,200	1,800
			Ngã 3 Trường PTTH Kiến Thuy	Cổng Bệnh viện	4,000	2,800	2,200	1,800	2,000	1,400	1,100	900
			Cổng bệnh viện	Hết địa phận thị trấn	3,500	2,450	1,930	1,580	1,750	1,225	965	790
			Đường nhánh 405	Cổng chính chợ Đối	8,000	5,600	4,400	3,600	4,000	2,800	2,200	1,800
			Cổng chính chợ Đối	Bờ sông Đa Độ (ngõ 40)	3,000	2,100	1,650	1,350	1,500	1,050	825	675
5	Đường nội bộ khu vực nhà văn hóa	V	Đầu đường	Cuối đường	3,000	2,100	1,650	1,350	1,500	1,050	825	675
6	Đường nội bộ khu vực dân cư Cẩm Xuân, Thọ Xuân, Cầu	V	Đầu đường	Cuối đường	1,000	800	550	450	500	400	275	225
7	Các dự án phát triển nhà và khu tái định cư nếu chưa quy định trong bảng giá đất thì được xác định giá theo vị trí 2 của tuyến đường, tuyến phố có lối đi ra.											